|  |  |
| --- | --- |
| BCH ĐOÀN TP. HỒ CHÍ MINH  **\*\*\***  Số: 69-HD/TĐTN-BTNTH | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**  *TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2015* |

## **HƯỚNG DẪN**

**V/v đánh giá phân loại công tác Đoàn và phong trào thanh niên**

**khu vực Trường học năm học 2014 - 2015**

---------

Nhằm chuẩn bị cho công tác tổng kết, đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh niên khu vực Trường học, phân loại cơ sở Đoàn trực thuộc Thành Đoàn trong năm học 2014 - 2015, Ban Thường vụ Thành Đoàn hướng dẫn nội dung trọng tâm trong tổng kết và phương pháp đánh giá như sau:

**A. CƠ SỞ ĐỂ XEM XÉT, ĐÁNH GIÁ:**

**1.** Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên khu vực Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp năm học 2014 - 2015.

**2.** Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thành phố năm 2014, 2015 của Ban Chấp hành Thành Đoàn.

**3.** Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2014 - 2015 của đơn vị.

**B. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:**

I. QUI TRÌNH:

**1.** Cơ sở Đoàn chuẩn bị các nội dung tổng kết, gồm:

- Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên đơn vị năm học 2014 - 2015.

- Báo cáo số liệu công tác Đoàn và phong trào thanh niên đơn vị năm học 2014 - 2015 *(****thực hiện trực tiếp trên website Thành Đoàn****)*.

- Báo cáo mô hình, giải pháp hiệu quả năm học 2014 - 2015.

- Thang điểm đánh giá thi đua cơ sở năm học 2014 - 2015 (do cơ sở tự đánh giá theo mẫu và hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành Đoàn).

***Lưu ý: Hồ sơ hoàn chỉnh gửi về cho Đoàn kiểm tra trước thời điểm kiểm tra ít nhất 07 ngày.***

**2.** Ban Thường vụ Thành Đoàn tổ chức các đoàn kiểm tra đánh giá và nhận xét kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh niên khu vực Trường học năm học 2014 - 2015 từng đơn vị *(theo lịch kiểm tra từ ngày 25/5 đến ngày 06/6/2015)*. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra về những mặt được và hạn chế trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên, cơ sở Đoàn điều chỉnh lại thang điểm do cơ sở tự chấm cho phù hợp.

**3.** Sau khi kết thúc đợt kiểm tra, đoàn kiểm tra họp đoàn thống nhất bảng nhận xét đánh giá, thang điểm của từng đơn vị, có ý kiến của Ban đối tượng, Ban phụ trách cơ sở thống nhất nhận xét, thang điểm. Riêng các cơ sở Đoàn thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh có ý kiến của Ban Cán sự Đoàn Đại học Quốc gia.

**4.** Các đoàn kiểm tra tổ chức họp thông tin kết quả đánh giá phân loại và xếp hạng thi đua đối với các đơn vị trong cụm. Nếu có chi tiết cần điều chỉnh, đoàn kiểm tra sẽ họp để điều chỉnh kết quả có liên quan, theo đề nghị bằng văn bản của cơ sở Đoàn, thời gian gửi văn bản đề nghị điều chỉnh thi đua là sau 01 ngày kể từ thời điểm họp*.* Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh bảng đánh giá nhận xét và thang điểm thi đua của các đơn vị gởi về Văn phòng Thành Đoàn ***chậm nhất là ngày 10/6/2015 (thứ tư).***

**5.** Ban Thanh niên trường học Thành Đoàn phối hợp Văn phòng Thành Đoàn tổng hợp kết quả đánh giá của các đoàn kiểm tra, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Thành Đoàn.

**6.** Ban Thường vụ Thành Đoàn kết luận kết quả thi đua năm học 2014 - 2015 đối với các cơ sở Đoàn. Ban Thanh niên trường học, Văn phòng Thành Đoàn tổng hợp và chuẩn bị tài liệu phục vụ Hội nghị tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên trường học.

**II. NGUYÊN TẮC:**

- Kết quả đánh giá thi đua là kết quả đạt được từng nội dung trong khoảng thời gian từ 15/5/2014 đến 15/5/2015.

- Chấm điểm cho từng nội dung sẽ căn cứ vào báo cáo tổng kết năm học và quá trình kiểm tra của Đoàn kiểm tra, quá trình theo dõi của Ban phụ trách, Ban Thanh niên trường học, Văn phòng Thành Đoàn, các ban chức năng của Thành Đoàn.

- Các đơn vị mới thành lập hoặc chuyển về trực thuộc Thành Đoàn trong thời gian từ tháng 01/2015 thì vẫn tiến hành kiểm tra nhưng không xét thi đua năm học 2014 - 2015.

- Các đơn vị không chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu phục vụ cho công tác kiểm tra, các đơn vị không tiến hành kiểm tra do các nguyên nhân từ cơ sở thì Ban Thường vụ Thành Đoàn sẽ xem xét phân loại thi đua năm học 2014 - 2015 trên cơ sở theo dõi đánh giá hoạt động trong năm của các Ban, Văn phòng.

- Sau khi chấm điểm thi đua và xếp loại cơ sở Đoàn trực thuộc, Ban Thường vụ Thành Đoàn sẽ quyết định hạ bậc thi đua của cơ sở nếu vi phạm một trong lý do sau:

+ Tính đến ngày 31/5/2015 đơn vị vẫn chưa nộp đủ Đoàn phí 6 tháng đầu năm 2015 (hoặc còn nợ Đoàn phí của thời gian trước đó) về Thành Đoàn.

+ Đơn vị không đáp ứng đầy đủ điều kiện để tiến hành kiểm tra theo yêu cầu của Ban Thường vụ Thành Đoàn.

**III. CÁCH THỨC CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI, XẾP HẠNG:**

**1. Cách thức chấm điểm:**

***1.1. Thang điểm đánh giá*:**

Thang điểm đánh giá dựa trên 4 mảng công tác chính với tổng điểm là 1.000 điểm, cụ thể từng mảng như sau:

* Công tác Giáo dục: 300 điểm
* Hoạt động phong trào: 300 điểm
* Công tác Xây dựng Đoàn: 300 điểm

- Công tác chỉ đạo: 100 điểm

(Trong đó có 20 điểm dành cho việc thực hiện chủ đề năm học)

***1.2. Điểm sáng tạo:***

Các hoạt động được tính điểm sáng tạo khi đó là hoạt động mới, giải pháp mới có hiệu quả tại đơn vị hoặc hoàn thiện nội dung hoạt động tại đơn vị mang lại hiệu quả nổi trội so với năm học trước. Tổng điểm sáng tạo tối đa theo từng mảng là: công tác giáo dục (45 điểm), phong trào (45 điểm), tổ chức xây dựng Đoàn (45 điểm). Điểm sáng tạo được chia làm 2 mức độ cụ thể:

* *Giải pháp mới:* là cách thức hoàn thiện nội dung hoạt động tại đơn vị có hiệu quả cao hoặc 1 hoạt động của Đoàn cơ sở hiệu quả và có khả năng nhân rộng toàn trường. *(8 điểm cho 1 giải pháp hiệu quả cấp trường, 3 điểm cho 1 giải pháp hiệu quả cấp cơ sở).*
* *Mô hình:* là hoạt động mới của đoàn trường đạt hiệu quả tại đơn vị và có thể nhân rộng đến các đơn vị khác trong thành phố, các mô hình gắn với chủ đề năm. *(15 điểm cho 1 mô hình hiệu quả cấp trường, 8 điểm cho 1 mô hình hiệu quả cấp cơ sở).*
* Trưởng đoàn kiểm tra căn cứ vào tình hình công tác Đoàn và phong trào thanh Thanh niên trường học, tình hình thực tiễn tại đơn vị để quyết định công nhận và cho điểm hoạt động sáng tạo tại đơn vị kiểm tra. Mỗi giải pháp hoặc mô hình được ghi nhận sẽ được tính điểm nhưng tổng điểm cuối cùng của cơ sở Đoàn không vượt quá điểm tối đa quy định của mảng.

***1.3. Điểm thưởng:***

Tổng điểm thưởng tối đa là 15 điểm và được cộng trực tiếp vào tổng điểm của đơn vị sau khi tự đánh giá nhưng không được vượt quá tổng điểm chung là 1000 điểm. Điểm thưởng được tính khi:

* Đơn vị thực hiện tốt các nội dung do Ban Thường vụ Thành Đoàn chỉ đạo đột xuất, không nằm trong kế hoạch, chương trình năm học, các hoạt động do Thành Đoàn chỉ đạo cơ sở đăng cai thực hiện, cơ sở thực hiện tốt các đợt huy động lực lượng. (Riêng đối với Đoàn các Trường thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM là đăng cai tổ chức tốt các hoạt động cấp Đại học Quốc gia). Mỗi hoạt động được cộng 3 điểm.
* Đơn vị có tổ chức Hội Sinh viên dẫn đầu cụm thi đua trong năm học 2014 - 2015 được cộng 5 điểm.

***1.4. Điểm trừ:***

Tổng điểm trừ được tính trực tiếp vào tổng điểm của đơn vị sau khi tự đánh giá. Điểm trừ được tính khi đơn vị bị nhắc nhở, phê bình bằng văn bản. Đơn vị bị trừ 2 điểm cho mỗi lần bị phê bình bằng văn bản.

***1.5 Nguyên tắc chấm điểm:***

Trong từng mảng công tác, sẽ có quy định mức điểm cho những nội dung bắt buộc phải triển khai thực hiện, các nội dung theo chương trình công tác năm học của đơn vị. Các nội dung không thực hiện do đặc thù đơn vị sẽ không tính vào đánh giá thi đua. *(Thang điểm đánh giá chi tiết đính kèm).*

Cơ sở Đoàn tự đánh giá, tự cho điểm theo mức độ hoàn thành của từng mục trong thang điểm và cung cấp thông tin chứng minh cụ thể theo yêu cầu. Đối với những nội dung có đánh giá hiệu quả thực hiện thì chênh lệch giữa 2 mức điểm là 1 điểm.

**2. Tiêu chuẩn để xếp loại:**

***2.1.******Cơ sở Đoàn xếp loại Xuất sắc:*** phải đủ 5 tiêu chuẩn sau:

- Tổng điểm phải đạt từ 85% trở lên.

- Điểm của từng nội dung (Công tác giáo dục, Phong trào, Công tác Xây dựng Đoàn, Công tác chỉ đạo) phải đạt từ 75% trở lên.

- Hoàn thành việc đánh giá, phân tích chất lượng 100% cơ sở đoàn trực thuộc.

- Hoàn thành việc đánh giá, phân tích chất lượng ít nhất 80% tổng số Đoàn viên của đơn vị *(trừ những trường hợp Đoàn viên không phải phân loại).*

- Đối với các trường có Hội Sinh viên, kết quả xếp loại công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2014 - 2015 phải đạt loại Xuất sắc. Đối với các đơn vị đã có Ban vận động thành lập Hội Sinh viên phải tổ chức được Đại hội thành lập, đối với đơn vị chưa có Hội Sinh viên phải thành lập được Ban vận động thành lập Hội đúng tiến độ (*trừ các đơn vị trung cấp chuyên nghiệp mới chuyển thành Cao đẳng trong năm học 2014 - 2015*).

***2.2. Cơ sở Đoàn xếp loại Tiên tiến****:* phải đủ 4 tiêu chuẩn sau:

- Tổng điểm phải đạt từ 75% đến dưới 85% điểm.

- Điểm của từng nội dung (Công tác giáo dục, Phong trào, Công tác Xây dựng Đoàn, Công tác chỉ đạo) phải đạt từ 65% trở lên.

- Hoàn thành việc đánh giá, phân tích chất lượng ít nhất 85% cơ sở Đoàn trực thuộc.

- Hoàn thành việc đánh giá, phân tích chất lượng ít nhất 70% tổng số Đoàn viên của đơn vị *(trừ những trường hợp Đoàn viên không phải phân loại).*

***2.3. Cơ sở Đoàn xếp loại Khá****:* phải đủ 3 tiêu chuẩn sau

- Tổng điểm phải đạt từ 65% đến dưới 75%.

- Điểm của từng nội dung (Công tác giáo dục, Phong trào, Công tác Xây dựng Đoàn, Công tác chỉ đạo) không được dưới 50% .

- Hoàn thành việc đánh giá, phân tích chất lượng ít nhất 60% tổng số Đoàn viên của đơn vị *(trừ những trường hợp Đoàn viên không phải phân loại).*

***2.4. Cơ sở Đoàn xếp loại Trung bình****:* Tổng điểm đạt từ 50% đến dưới 65%.

***2.5. Cơ sở Đoàn xếp loại Yếu:*** Tổng điểm dưới 50%.

**3. Phương pháp để xếp hạng:**

Ban Thường vụ Thành Đoàn sẽ đánh giá xếp hạng các đơn vị theo từng cụm thi đua, từ cao xuống thấp. Đơn vị Xuất sắc có điểm số cao nhất sẽ được nhận cờ thi đua của Thành Đoàn trao danh hiệu đơn vị xuất sắc dẫn đầu. Đối với những đơn vị được xét trao danh hiệu xuất sắc dẫn đầu phải có mô hình, giải pháp thực hiện hiệu quả chủ đề năm.

**IV. CỤM THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA:**

**1. Cụm thi đua**

Nhằm tạo phong trào thi đua đối với các cơ sở Đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn quyết định phân cụm thi đua các cơ sở Đoàn khu vực Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc Thành Đoàn như sau:

**Cụm 1 - Khối các Đoàn trường tương đương cấp huyện có từ 8.500 đoàn viên trở lên (13 đơn vị):** Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. HCM, Đại học Bách Khoa - ĐHQG TP. HCM, Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP. HCM, Đại học Kinh tế TP. HCM, Đại học Công nghệ TP. HCM, Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Đại học Mở TP. HCM, Đại học Ngân hàng TP. HCM, Đại học Nông Lâm TP. HCM, Đại học Sư phạm TP. HCM, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Sài Gòn.

**Cụm 2 - Khối các Đoàn trường tương đương cấp huyện có dưới 8.500 đoàn viên (15 đơn vị):** Đại học Kiến trúc TP. HCM, Đại học Công nghệ Sài Gòn, Đại học Luật TP. HCM, Đại học Giao thông Vận tải cơ sở 2, Đại học Tài chính - Marketing, Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM, Đại học Ngoại thương cơ sở 2, Đại học Văn Lang, Đại học Y Dược TP. HCM, Đoàn khối Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đại học Kinh tế - Luật - ĐHQG TP. HCM, Đại học Giao thông Vận tải TP. HCM, Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP. HCM, Cao đẳng Sư Phạm Trung ương TP. HCM, Đại học Hùng Vương TP. HCM.

**Cụm 3 - Khối các Đoàn cơ sở là các trường Đại học (11 cơ sở):** Đại học Công nghiệp TP.HCM, Đại học Hoa Sen, Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM, Đại học Lao động xã hội cơ sở 2, Đại học Quốc tế - ĐHQG TP. HCM, Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TP.HCM, Đại học Văn Hiến, Đại học Công nghệ thông tin Gia Định, Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, Đoàn Cơ quan Đại học Quốc gia.

**Cụm 4 - Khối các Đoàn cơ sở là các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp (17 đơn vị):** Dự bị Đại học, Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng, Cao đẳng Kinh tế TP. HCM, Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng, Cao đẳng Tài chính Hải quan, Cao đẳng Bách Việt, Cao đẳng Viễn Đông, Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Sài Gòn, Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP. HCM, Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vạn Xuân, Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ TP.HCM, Cao đẳng Công nghệ Thông tin TP. HCM, Cao đẳng nghề iSPACE, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Miền Nam, Trung cấp KT - KT Nguyễn Hữu Cảnh, Trung cấp Văn thư Lưu trữ.

**2. Danh hiệu thi đua:**

- Đơn vị xuất sắc dẫn đầu cụm thi đua năm học 2014 - 2015.

- Đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2014 - 2015.

- Đơn vị tiên tiến trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2014 - 2015.

**3. Khen thưởng:**

- *Đơn vị xuất sắc dẫn đầu cụm thi đua* (mỗi cụm thi đua có 1 đơn vị xuất sắc dẫn đầu): Ban Thường vụ Thành Đoàn tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc.

- *Đơn vị xuất sắc năm học 2014-2015*: Ban Thường vụ Thành Đoàn tặng Giấy khen Thành Đoàn và đề nghị UBND Thành phố công nhận tập thể xuấ sắc năm học 2014 – 2015.

- *Đơn vị xuất sắc 3 năm học liên tục (2012-2013, 2013-2014, 2014-2015)*: được tặng cờ thưởng của Ban Chấp hành Thành Đoàn.

- *Đơn vị tiên tiến*: được tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Thành Đoàn.

Trên đây là hướng dẫn việc đánh giá, phân loại và xếp hạng thi đua các cơ sở Đoàn trực thuộc Thành Đoàn năm học 2014 - 2015, đề nghị các đơn vị thực hiện tốt theo các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung còn chưa rõ, các cơ sở Đoàn cử đại diện trao đổi trực tiếp với Ban Thanh niên trường học hoặc Văn phòng Thành Đoàn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - TƯ Đoàn: Ban Bí Thư, Ban CNĐT, Ban TNTH, VP;  - Đảng ủy ĐH Quốc gia TP. HCM, Đảng ủy Khối các trường ĐH-CĐ-TCCN;  - Sở GD&ĐT: Đảng ủy, BGĐ, VP;  - BTV Thành Đoàn;  - Đảng ủy, Chi ủy các trường ĐH-CĐ-TCCN;  - Quận - Huyện Đoàn, Đoàn trường ĐH-CĐ-TCCN, Đoàn khu vực CNLĐ có trường ĐH-CĐ-TCCN;  - Thành viên các đoàn kiểm tra;  - Lưu VT - LT. | **TL. BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ĐOÀN**  CHÁNH VĂN PHÒNG  *(Đã ký)* Hồ Thị Đan Thanh |

|  |  |
| --- | --- |
| BCH ĐOÀN TP. HỒ CHÍ MINH  **\*\*\*** | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** |

**THANG ĐIỂM**

**ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN**

**KHU VỰC ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG - TCCN NĂM HỌC 2014 - 2015**

**Đơn vị :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mảng** | **Nội dung đánh giá** | | **Điều kiện chấm điểm** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự đánh giá** | **Yêu cầu minh chứng** |
| **CÔNG TÁC GIÁO DỤC**  **300 điểm** | **1. NÂNG CHẤT CÁC NỘI DUNG, GIẢI PHÁP SÁNG TẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**  ***(55 điểm)*** | 1. Chỉ đạo, triển khai việc nâng chất các nội dung, giải pháp sáng tạo tiếp tục thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh *(10 điểm)* | 1. Có ban hành văn bản triển khai thực hiện | **2** |  | - Số hiệu văn bản |
| 2.Giải pháp thực hiện theo từng đối tượng: học sinh, sinh viên, giảng viên trẻ, cán bộ trẻ *(Giải pháp hiệu quả gắn với mỗi đối tượng được tối đa 2 điểm)* | **8** |  | - Liệt kê cụ thể các giải pháp |
| 2. Thực hiện phần việc, công trình làm theo lời Bác.  *(20 điểm)* | 1. Có giải pháp theo dõi, đánh giá | **2** |  | - Liệt kê các hình thức theo dõi, đánh giá. |
| 2. Tỷ lệ cơ sở Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở trực thuộc có công trình làm theo lời Bác:  *(90%-100%: 10 điểm; 80%-↓90%: 8 điểm; 65%-↓80%: 6 điểm, 50%-↓65%: 5 điểm)* | **10** |  | - Số lượng/Tỷ lệ cơ sở Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở trực thuộc có công trình, phần việc |
| 3. Hiệu quả, chất lượng của công trình, phần việc. | **8** |  | - Tóm tắt hiệu quả chất lượng, đính kèm danh sách các CTTN làm theo lời Bác |
| 3. Tổ chức các hoạt động tạo môi trường để đoàn viên, thanh niên thực hiện việc “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” *(15 điểm)* | Tổ chức“Ngày hội thanh niên làm theo lời Bác” hoặc các hoạt động khác liên quan đến việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*…* | **10** |  | - Hình thức tổ chức:  + cấp trường  + cấp cơ sở  - Tỉ lệ cơ sở tổ chức |
|  | Tổ chức chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”. | **5** |  | - Số lượng tham gia  - Thời gian tổ chức |
|  |  | 4. Bình chọn và tuyên dương điển hình “Thanh niên làm theo lời Bác” *(10 điểm)* | 1. Tuyên dương. | **7** |  | - Hình thức biểu dương, tuyên dương.  - Số lượng tuyên dương  - Phương thức phát huy |
|  |  | 2. Phát huy gương điển hình sau tuyên dương | **3** |  |
| ***2.* GIÁO**  **DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG**  ***(50 điểm)*** | 1. Triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên, về tình hình, nhiệm vụ cách mạng của đất nước và thành phố.  *(20 điểm)* | 1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng (đối với tất cả sinh viên), Nghị quyết Đại hội Đoàn Thành phố lần IX; Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần X (đối với sinh viên năm nhất) | **6** |  | - Số lượng/Tỷ lệ ĐVTN tham gia. |
| 2. Báo cáo tình hình thời sự cho cán bộ Đoàn – Hội, đoàn viên – hội viên, thanh niên | **6** |  | - Số lượng/Tỷ lệ ĐVTN tham gia. |
| 3. Giải pháp truyên truyền, giáo dục ý thức giữ gìn, bảo vệ an ninh, chính trị xã hội; tuyên truyền về tình hình biên giới, biển đảo  *(Mỗi giải pháp hiệu quả tối đa 4 điểm)* | **8** |  | - Hình thức, số lần tổ chức.  - Nội dung học tập  - Giải pháp |
|  | 2. Công tác nắm bắt tình hình dư luận trong đoàn viên thanh niên *(20 điểm)* | 1. Có xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị tại đơn vị | **5** |  | - Số lượng, hình thức hoạt động, công tác tập huấn  - Số văn bản báo cáo thực hiện đã gửi Ban Tuyên giáo Thành Đoàn.   * Liệt kê các giải pháp nắm bắt tình hình dư luận thanh niên.   - Số lượng diễn đàn, số đơn vị tổ chức/tổng số cơ sở Đoàn. |
| 2. Đảm bảo báo cáo tình hình thanh niên hàng quý theo quy định  *(Thiếu 1 báo cáo trừ 1 điểm)* | **4** |  |
| 3. Giải pháp nắm bắt tình hình dư luận thanh niên. | **5** |  |
| 4. Tổ chức diễn đàn “Nghe thanh niên nói - Nói thanh niên nghe”; diễn đàn gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với đoàn viên thanh niên | **6** |  |
| 3. Các hoạt động nâng cao khả năng lý luận trong cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên *(10 điểm).* | 1. Việc hình thành và duy trì hoạt động sinh hoạt lý luận cho đoàn viên nòng cốt và Đảng viên trẻ | **4** |  | - Hình thức  - Tình hình sinh hoạt  - Nội dung sinh hoạt |
| 2. Tham gia Hội thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh “Tầm nhìn xuyên thế kỷ” lần VII - năm 2015 cấp Thành | **6** |  | - SL tham gia đội tuyển  - Số lượng tham gia trực tuyến/số sinh viên |
| **3. CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG**  ***(50 điểm)*** | 1. Chương trình "Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam"  *(10 điểm)* | 1. Có tổ chức chương trình cấp trường | **4** |  | - Kết quả |
|  | 2. Hỗ trợ các trường THPT trên địa bàn tổ chức chương trình Thắp sáng ước mơ | **4** |  | - Kết quả |
| 3. Thành lập, củng cố, duy trì hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ “Những người thắp sáng ước mơ” | **2** |  | - Hình thức sinh hoạt  - Số lượng thành viên |
| 2. Cuộc vận động “4 xây - 3 chống”  *10 điểm)* | 1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền về cuộc vận động | **5** |  | - Hình thức tuyên truyền  - Nội dung trọng tâm thực hiện |
| 2. Hình thức, nội dung thực hiện | **5** |  | - Cụ thể hóa trong chương trình rèn luyện đoàn viên, chọn nội dung cụ thể cho từng đối tượng cụ thể… |
| 3. Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên thành phố *(10 điểm)* | - Hình thức, nội dung thực hiện  - Hiệu quả đạt được. | **10** |  | - Tỷ lệ đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện |
| 4. “Văn hóa đọc”  *(5 điểm)* | - Hình thức triển khai, thực hiện  - Hiệu quả đạt được. | **5** |  | - Số lượng đoàn viên, thanh niên tham gia |
| 5. Giới thiệu, tuyên dương các gương điển hình  (15 điểm) | 1.Hình thức tuyên truyền | **3** |  | * Hình thức giới thiệu, tuyên truyền * Liệt kê hoạt động |
| 2. Hình thức bình chọn, tuyên dương cán bộ Đoàn, ĐVTN tiêu biểu tại đơn vị.  *- Cấp trường: 5 điểm.*  *- Cấp cơ sở: 5 điểm.* | **10** |  | - Tỉ lệ cơ sở Đoàn tổ chức biểu dương, tuyên dương. |
|  |  | 3. Xây dựng chuyên mục “Thanh niên sống đẹp” trên các trang tin điện tử của cơ sở Đoàn. | **2** |  | - Link chuyên mục |
|  | **4. GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG**  ***(50 điểm)*** | 1. Hoạt động giáo dục truyền thống  *(35 điểm)* | 1.Tổ chức và tham gia tốt các đợt hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của thành phố: 65 năm ngày truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam (09/01/1950 - 09/01/2015), 85 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2015), 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015), 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2015) | **10** |  | - Số chương trình, hình thức tổ chức  - Số lượng ĐVTN tham gia  - Hiệu quả đạt được |
| 2. Có giải pháp giáo dục truyền thống, lịch sử dân tộc: các cuộc thi hát sử ca, tìm hiểu về các anh hùng trẻ tuổi Việt Nam… | **5** |  |
| 3. Có giải pháp giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống khoa, ngành. | **5** |  |
| 4. Có giải pháp giáo dục truyền thống tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | **5** |  |
| 5. Tổ chức hành trình đến các bảo tàng | **5** |  |  |
| 6. Tham gia Hội thi “Tự hào Sử Việt” lần II | **5** |  | - Số lượt đoàn viên thanh niên tham gia trực tuyến. |
| 2. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa  *(10 điểm)* | 1.Tổ chức thăm hỏi, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng | **5** |  | - Kết quả cụ thể (giá trị, số lượng Mẹ, gia đình thăm hỏi chăm sóc) |
| 2. Tổ chức các hoạt động thắp nến tri ân, chăm sóc khuôn viên nghĩa trang, đền, bia tưởng niệm liệt sĩ trên địa bàn. | **5** |  | - Số chương trình, hình thức tổ chức |
| 3. Tổ chức các hoạt động gắn với căn cứ Thành Đoàn *(5 điểm)* |  | **5** |  | - Liệt kê hoạt động cụ thể  - Hiệu quả đạt được |
| **5. GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**  ***(50 điểm)*** | 1. Tổ chức cho ĐVTN tham gia góp ý dự thảo các văn bản luật *(10 điểm)* | *-* Tổ chức góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Thanh niên năm 2005 | **5** |  | - Phương thức tổ chức  - Số người tham gia  - Tổng số ý kiến |
|  | * Triển khai Hiến pháp sửa đổi và các dự án luật được Quốc hội thông qua | **5** |  | - Kết quả:  + Phương thức tổ chức  + Số người tham gia |
|  | 2. Đa dạng hóa hình thức giáo dục ý thức công dân, chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh trong thanh niên trường học *(5 điểm)* |  | **5** |  | - Kết quả:  + Phương thức tổ chức  + Số người tham gia |
|  | 3. Thành lập các diễn đàn, kênh thông tin chính thức của Đoàn, Hội để thanh niên thể hiện chính kiến và có biện pháp đấu tranh với những biểu hiện xấu còn tồn tại *(5 điểm)* |  | **5** |  | - Thông tin hình thức, kết quả thực hiện. |
|  | 4. Vận động đoàn viên, thanh niên không vi phạm Luật giao thông đường bộ *(5 điểm)* |  | **5** |  | - Kết quả:  + Phương thức tổ chức  + Số người tham gia |
|  | 5. Tăng cường vai trò của tổ chức Đoàn trong công tác bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của đoàn viên, thanh niên *(5 điểm)* |  | **5** |  | - Thông tin nội dung, kết quả thực hiện. |
|  | 6. Tổ chức “Ngày pháp luật nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam” hoặc có giải pháp tuyên truyền pháp luật *(5 điểm)* |  | **5** |  | - Hình thức tổ chức  - Hiệu quả, số lượng tham gia. |
|  |  | 7. Vận động ĐVTN thực hiện tốt nội qui, qui chế học tập, thi cử tại trường. | *- Cấp trường có tổ chức thực hiện* | **5** |  | - Nội dung thực hiện.  - Phương thức tổ chức.  - Kết quả đạt được. |
|  |  | 8. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục Luật thi hành NVQS, Luật an toàn giao thông, các Luật liên quan đến chuyên môn ngành học, công tác  *(10 điểm)* | *- Mỗi giải pháp hiệu quả tối đa 5 điểm* | **10** |  | - Liệt kê hoạt động cụ thể tại trường.  - Hiệu quả đạt được |
| **6. Các hoạt động sáng tạo, linh hoạt do cơ sở chủ động tổ chức theo đặc thù đơn vị**  ***(45 điểm)*** | 1. Giải pháp hiệu quả  (không trùng với phần báo cáo ở trên) | - 8 *điểm cho 1 giải pháp hiệu quả cấp trường*  *- 3 điểm cho 1 giải pháp hiệu quả cấp cơ sở* |  |  | **-**  Tóm tắt về giải pháp: phương thức, hiệu quả, đơn vị thực hiện |
| 2. Mô hình:  (không trùng với phần báo cáo ở trên) | *- 15 điểm cho 1 mô hình hiệu quả cấp trường*  *- 8 điểm cho 1 mô hình hiệu quả cấp cơ sở.* |  |  | **-**  Tóm tắt về mô hình: thời gian triển khai, áp dụng, phương thức, hiệu quả, đơn vị thực hiện, quy mô áp dụng. |
| **HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO**  **300 điểm** | **1. PHONG TRÀO XUNG KÍCH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**  ***(115 điểm)*** | 1. Xung kích thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhà trường  *(45 điểm)* | 1. Có giải pháp triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Nhà giáo trẻ tiêu biểu"  * *Hoạt động tạo môi trường: 8đ, mỗi hoạt động 2đ* * *Tuyên dương cấp cơ sở: 4đ* * *Phát huy các gương sau tuyên dương: 3đ* | **15** |  | - Số lượng cơ sở triển khai thực hiện  - Thời gian tổ chức tuyên dương cấp Đoàn cơ sở, cấp trường  - Số lượng ĐVTN đăng ký tham gia  - Số lượng ĐVTN đạt danh hiệu  - Liệt kê hoạt động tạo môi trường cho ĐVTN phấn đấu đạt danh hiệu (tên, số lượng tham gia)  - Số lượng hồ sơ gửi xét trao giải và đạt danh hiệu cấp Thành, cấp TW |
| 1. Có giải pháp triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Sinh viên 5 tốt” (đối với các trường Đại học, Cao đẳng), “Học sinh 3 rèn luyện” (đối với các trường có đào tạo TCCN), “Học sinh 3 tích cực” (đối với trường có hệ THPT)  * *Hoạt động tạo môi trường: 8đ, mỗi hoạt động 2đ* * *Tuyên dương cấp cơ sở: 4đ* * *Phát huy các gương sau tuyên dương: 3đ* | **15** |  |
| 1. Tổ chức các hoạt động “Thi đua dạy tốt, học tốt” tại cơ sở, tham gia Liên hoan “Thanh niên thi đua dạy tốt, học tốt” cấp Thành lần II | **5** |  | - Liệt kê hoạt động cụ thể tại trường.  - Hiệu quả đạt được |
| 1. Hội nghị chuyên đề phương pháp nghiên cứu khoa học, các hội thảo, hội nghị nghiên cứu khoa học cấp khoa, cấp trường | **4** |  | - Liệt kê hoạt động cụ thể tại trường.  - Hiệu quả đạt được |
| 1. Thực hiện phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” | **4** |  |
|  | 6. Tổ chức các tọa đàm, diễn đàn đổi mới phương pháp dạy và học | **2** |  |
| 2. Xung kích vì an sinh xã hội  *(40 điểm)* | 1. Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh | **10** |  | - Số lượng tham gia  - Tổng kinh phí thực hiện  - Hiệu quả |
|  | 2. Chiến dịch Xuân tình nguyện | **5** |  |
|  | 3. Chương trình Tiếp sức mùa thi | **5** |  |
|  | 1. Hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới | **5** |  |
|  | 1. Hoạt động Ngày thứ bảy tình nguyện | **3** |  |
|  | 1. Hoạt động hiến máu tình nguyện | **3** |  | - Số đơn vị máu |
|  | 1. Chủ động kết nối, tập hợp và tổ chức hoạt động cho các nhóm tình nguyện ngoài tổ chức Đoàn - Hội | **2** |  | - Có giải pháp  - Kết quả |
|  | 1. Tham gia thực hiện cuộc vận động “Thanh thiếu nhi Thành phố ưu tiên dùng hàng Việt Nam” | **2** |  | - Có giải pháp  - Kết quả |
|  | 1. Tham gia thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà tình bạn trong năm. | **5** |  | - SL nhà tình bạn xây dựng/sửa chữa - kinh phí. |
|  |  | 3. Xung kích bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu  *(10 điểm)* | 1. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân, hoạt động hưởng ứng Giờ Trái đất. | **2** |  | - Hình thức triển khai  - Tóm tắt các hoạt động, - Hiệu quả đạt được |
| 2. Các hoạt động cụ thể:  - Tổ chức các ngày chủ nhật xanh, các Ngày cùng hành động vì môi trường, ngày hội tái chế.  - Tổ chức các diễn đàn bảo vệ môi trường, các hội thi ý tưởng sáng tạo về bảo vệ môi trường. - Tham gia thực hiện công trình thanh niên trọng điểm trong năm 2014 “Cải tạo môi trường, cảnh quan sông Sài Gòn”; xóa các điểm đen về ô nhiễm môi trường; Đề án “Trồng 500.000 cây xanh” . | **2**  **2**  **4** |  | - Hình thức triển khai  - Số lượng thành viên  - Tóm tắt các nội dung thực hiện (thời gian, địa điểm, số lượng tham gia, phương thức tổ chức)  - Hiệu quả đạt được |
|  |  | 4. Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị của thành phố  *(10 điểm)* | 1. Triển khai chương trình “Tuổi trẻ Thành phố vì biên giới, biển đảo” - Có giải pháp tham gia tuyên truyền về biên giới, biển đảo - Các giải pháp vận động đoàn viên thanh niên tham gia ủng hộ quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc” | **4**  **4** |  | - Văn bản triển khai thực hiện.  - Nội dung thực hiện  - Hiệu quả đạt được |
| 1. Các hoạt động giao lưu, kết nghĩa với các đơn vị LLVT | **2** |  | - Thời gian, địa điểm, số lượng tham dự  - Nội dung các hoạt động |
|  | 5. Xung kích vì trật tự an toàn giao thông, xây dựng văn minh đô thị  *(10 điểm)* | 1. Hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông, văn hóa giao thông.  *Mỗi hoạt động hiệu quả tối đa 2 điểm* | **6** |  | - Nội dung và giải pháp  - Hiệu quả |
|  |  | 2. Có giải pháp thực hiện Đoàn tham gia xây dựng văn minh đô thị , xây dựng văn minh học đường | **2** |  |
| 3. Xây dựng các đội hình tham gia giữ gìn an toàn giao thông, an ninh trong trường học | **2** |  | * Phương thức hoạt động * Số lượng thành viên |
|  | **2. PHONG TRÀO ĐỒNG HÀNH VỚI THANH NIÊN LẬP THÂN, LẬP NGHIỆP**  ***(100 điểm)*** | 1. Đồng hành với thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lập thân lập nghiệp  *(40 điểm)* | 1. Hoạt động đồng hành về đời sống:  * Hoạt động giới thiệu học bổng, trao học bổng cho sinh viên * Nhà trọ, việc làm * Hoạt động tư vấn tâm lý * Tham mưu cơ chế Nhà trường hỗ trợ cho sinh viên * Có Trung tâm hỗ trợ sinh viên hoặc bộ phận hỗ trợ sinh viên * Hoạt động hướng nghiệp * Tham gia hoạt động tham quan các khu công nghệ cao, công trình trọng điểm của thành phố | **4**  **2**  **2**  **2**  **2**  **2**  **2** |  | - Số lượng học bổng, hình thức học bổng, tổng kinh phí học bổng  - Kể tên hoạt động, số lượng tham gia.  - Số lượng trường hợp tham mưu nhà trường hỗ trợ. Hình thức hỗ trợ.  - Tóm tắt về cơ chế hoạt động, cơ sở vật chất.  - Phương thức thực hiện, hiệu quả.  - Kể tên hoạt động, số lượng tham gia. |
|  | 1. Hoạt động đồng hành về học tập, NCKH:  * Giải pháp củng cố và đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ học thuật. * Tổ chức các hội thi học thuật cấp khoa * Tham gia Hội thi “Học sinh giỏi nghề”, hội thi chuyên môn tại đơn vị (đối với các trường Cao đẳng , TCCN) hoặc tham gia giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học Euréka” (đối với các trường Đại học) | **4**  **6**  **8** |  | - Tỷ lệ cơ sở Đoàn có CLB học thuật, liệt kê tên các CLB - số lượng thành viên, thời gian sinh hoạt định kỳ, hoạt động tiêu biểu.  - Số lượng, tên cuộc thi, số lượng tham gia, đơn vị tham gia.  - Số lượng HSSV tham gia/ Số lượng đề tài tham gia. Kết quả đạt được |
|  | 1. Có tham gia chương trình Vườn ươm khoa học công nghệ trẻ | **2** |  | - Số lượng tham gia, đề tài thực hiện (lấy thông tin từ Trung tâm Phát triển khoa học công nghệ trẻ Thành Đoàn)  - Kết quả đạt được |
|  | 1. Tham gia cuộc vận động “Tuổi trẻ thành phố tham gia xây dựng xã hội học tập”.  * Có kế hoạch Tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về xã hội học tập, tặng học bổng, dụng cụ học tập cho thanh niên đơn vị. | **4** |  | * Phương thức tổ chức * Kết quả đạt được |
|  |  | 2. Đồng hành với thanh niên trong việc nâng cao sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần  *(30 điểm)* | 1. Hoạt động thể dục thể thao: Phát động đoàn viên, thanh niên tự rèn luyện sức khỏe, học và biết chơi ít nhất 1 môn thể thao.   *Mỗi hoạt động hiệu quả tối đa 2 điểm* | **10** |  | - Số hiệu văn bản  - Liệt kê các hoạt động  - Số lượng sinh viên tham gia hoạt động  - Tỷ lệ SV tham gia hoạt động/tổng số SV trường |
|  |  |
|  |  |
|  |  | 1. Hoạt động văn hóa văn nghệ   *Mỗi hoạt động hiệu quả tối đa 2 điểm* | **10** |  |
|  | 1. Tham gia hoạt động cấp thành  * Hội thao Sinh viên TP. HCM (HCUS GAMES 2) năm 2014 * Liên hoan tiếng hát Sinh viên toàn thành 2014 * Tích cực tham gia các hoạt động do Nhà Văn hóa Thanh niên, Nhà Văn hóa Sinh viên tổ chức và chủ động phối hợp với các đơn vị này trong công tác tổ chức hoạt động tại đơn vị. | **3**  **3**  **4** |  |  |
|  | 4. Đồng hành với thanh niên trong việc nâng cao kỹ năng thực hành xã hội, đẩy mạnh công tác Quốc tế Thanh niên  *(30 điểm)* | 1. Các hoạt động nâng cao kỹ năng thực hành xã hội  - Tổ chức tốt các khóa học, các hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh sinh viên đơn vị (*Mỗi hoạt động hiệu quả tối đa 2 điểm)*  - Thành lập mới, củng cố hoạt động của các câu lạc bộ kỹ năng cấp trường  - Tổ chức tốt các hoạt động dã ngoại, trại kỹ năng, trại rèn luyện cho học sinh, sinh viên. | **10**  **2**  **2** |  | - Số lớp trang bị kỹ năng thực hành xã hội/Số đoàn viên thanh niên tham gia.  - Số câu lạc bộ đội nhóm kỹ năng/Số lượng thành viên.  - Số lần tổ chức trại dã ngoại, trại rèn luyện/Số lượng ĐVTN tham gia |
|  | - Tham gia, tổ chức hành trình trang bị “Tác phong công nghiệp” (đối với những trường có học sinh Trung cấp chuyên nghiệp) | **2** |  | - Thời gian, nội dung, số lượng ĐVTN tham gia |
|  | 2. Hoạt động quốc tế thanh niên  - Có giải pháp hỗ trợ học sinh sinh viên nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, tìm hiểu văn hóa các nước (*Mỗi hoạt động hiệu quả tối đa 2 điểm)*  - Tổ chức các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế tại đơn vị.  - Tổ chức các hoạt động hướng đến cộng đồng chung Asean | **8**  **4**  **2** |  | - Có giải pháp hỗ trợ học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, tìm hiểu văn hóa các nước.  - Các hoạt động giao lưu quốc tế của đơn vị  - SL ĐVTN tham gia  - Hiệu quả đạt được. |
|  | ***3.* CHƯƠNG TRÌNH “VÌ ĐÀN EM THÂN YÊU”**  ***(10 điểm)*** |  | -Tổ chức các hoạt động chăm lo, tặng học bổng hỗ trợ học tập cho thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn | **4** |  | - Số lượng ĐVTN tham gia  - Hiệu quả đạt được. |
|  | - Phát huy chuyên môn của giảng viên, sinh viên tổ chức | **2** |  |
|  | - Hỗ trợ thành lập các câu lạc bộ “Em yêu khoa học”, hỗ trợ thực hiện các công trình măng non. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt vui chơi, Vui hội trăng rằm, Lễ hội chào năm mới cho thiếu nhi trên địa bàn trường trú đóng. | **4** |  |
|  | **4. THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH THANH NIÊN**  ***(Công trình không trùng với CTTN làm theo lời Bác)***  ***(30 điểm)*** | *1.* Thực hiện công trình thanh niên cấp trường  *(10 điểm)* | *Mức độ hoàn thành 90% - 100%: 10 điểm; 80%-↓90%: 8 điểm; 65%-↓80%: 6 điểm, 50%-↓65%: 4 điểm; dưới 50%: 2 điểm* | **10** |  | - Liệt kê tên công trình, thời gian thực hiện  - Hình thức triển khai  - Kết quả thực hiện  - SL ĐVTN tham gia  - Kinh phí thực hiện (nếu có) |
| 2. Thực hiện công trình thanh niên cấp cơ sở  *(20 điểm)* | - Đăng ký, thực hiện, công nhận công trình thanh niên. | **6** |  | - Tỷ lệ cơ sở thực hiện  - SL CNTN, Liệt kê ít nhất 5 CTTN tiêu biểu  - Hiệu quả đạt được |
| - Số lượng, hiệu quả, chất lượng công trình thanh niên cấp đoàn cơ sở. | **14** |  |
| **4. Các hoạt động sáng tạo, linh hoạt do cơ sở chủ động tổ chức theo đặc thù đơn vị *(45 điểm)*** | 1. Giải pháp hiệu quả  (không trùng với phần báo cáo ở trên) | - 8 *điểm cho 1 giải pháp hiệu quả cấp trường*  *- 3 điểm cho 1 giải pháp hiệu quả cấp cơ sở* |  |  | **-**  Tóm tắt về giải pháp: phương thức, hiệu quả, đơn vị thực hiện |
| 2. Mô hình:  (không trùng với phần báo cáo ở trên) | *- 15 điểm cho 1 mô hình hiệu quả cấp trường*  *- 8 điểm cho 1 mô hình hiệu quả cấp cơ sở.* |  |  | **-**  Tóm tắt về mô hình: thời gian triển khai, áp dụng, phương thức, hiệu quả, quy mô áp dụng. |
| **CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐOÀN VÀ TẬP HỢP THANH** **NIÊN**  **300 điểm** | **1. Công tác xây dựng Hội Sinh viên, thực hiện vai trò nòng cốt trong xây dựng Hội *(30 điểm)*** |  | **Công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2014 - 2015 (Lấy kết quả tỷ lệ điểm công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2014 - 2015 theo đánh giá Ban Thư ký Hội Sinh viên Thành phố)** | **30** |  | - Tỷ lệ điểm Hội Sinh viên trường được đánh giá. |
| **2. Công tác tập hợp thanh niên**  ***(10 điểm)*** | 1.Củng cố và phát triển các câu lạc bộ, đội nhóm | *Quản lý: 1đ,*  *Tỷ lệ các khoa có CLB - Đội - nhóm: 100%: 3đ, 80-↓100%: 2đ, 60-↓80%: 1đ, ↓60%:0đ* | **4** |  | - Số lượng CLB - đội - nhóm. Số lượng thành viên  - Công tác quản lý |
|  | Tỷ lệ tập hợp thanh niên tại đơn vị | *100%:8đ, 80%-↓100%:7đ, 60%-↓80%:6đ, 40%-↓60%:4đ, ↓40%: 0đ* | **4** |  | - Tỷ lệ tập hợp thanh niên |
|  | Có giải pháp tuyên truyền sáng tạo về các hoạt động của Đoàn. |  | **2** |  |  |
| **3. Xây dựng Đoàn về tư tưởng chính trị**  ***(40 điểm)*** | 1. 6 bài lý luận chính trị sửa đổi, bổ sung  *(20 điểm)* | 1. Hình thức, hiệu quả triển khai học tập | **6** |  | - Hình thức triển khai học tập  - Số lượng Đoàn viên đạt/ số tham gia học tập  - Hình thức thi, công nhận kết quả.  - Số lượng/Tỷ lệ Đoàn viên hoàn thành |
|  | 2. Hình thức công nhận | **4** |  |
| 3.Tỷ lệ Đoàn viên hoàn thành 6 bài lý luận chính trị sửa đổi, bổ sung  *(tỉ lệ 90% - 100%: 10 điểm; 80%-↓90%: 8 điểm; 65%-↓80%: 6 điểm, 50%-↓65%: 4 điểm)* | **10** |  |
|  | 2. Sinh hoạt chi đoàn chủ điểm trong năm.  *(15 điểm)* | - Nội dung và hình thức sinh hoạt chi đoàn chủ điểm  - Tỷ lệ chi đoàn tổ chức, tỷ lệ đoàn viên tham gia sinh hoạt chi đoàn chủ điểm  *(tỉ lệ 90% - 100%: 5 điểm; 80%-↓90%:4 điểm; 65%-↓80%: 3 điểm, 50%-↓65%: 2 điểm, ↓50%: 1 điểm)* | **10**  **5** |  | - Hình thức triển khai, tổ chức  - Số lượng/Tỷ lệ chi đoàn thực hiện theo từng đợt  - Số lượng Đoàn viên tham gia |
|  | 3. Thành lập mới, củng cố, nâng chất hoạt động, hình thức sinh hoạt lý luận hiệu quả *(5 điểm)* | - Có giải pháp củng cố, nâng chất hoạt động CLB Lý luận trẻ | **5** |  | - Giải pháp cụ thể |
| **4. Xây dựng Đoàn về tổ chức**  ***(65 điểm)*** | 1. Công tác đoàn viên  *(35 điểm)* | 1. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý đoàn viên | **3** |  | - Hình thức thực hiện  - Đánh giá hiệu quả |
| 2. Triển khai chương trình rèn luyện Đoàn viên  *- Tỷ lệ đoàn viên được công nhận /Tỷ lệ đoàn viên đăng kí*  *(Tỷ lệ 90% - 100%: 10 điểm; 80%-↓90%: 8 điểm; 65%-↓80%: 6 điểm, 50%-↓65%: 4 điểm)* | **10** |  | - Hình thức triển khai  - ĐV đăng ký rèn luyện/ hoàn thành |
| 3. Thực hiện đánh giá phân tích chất lượng đoàn viên.  *(Tỷ lệ 90% - 100%: 10 điểm; 80%-↓90%: 8 điểm; 65%-↓80%: 6 điểm, 50%-↓65%: 4 điểm)* | **10** |  | - Kết quả đánh giá chất lượng đoàn viên |
| 1. Công tác Đoàn vụ | **2** |  | - Giải pháp lưu trữ, thực hiện |
|  | 1. Thực hiện công tác phát triển đoàn viên mới | **5** |  | - Số lượng/số lớp tìm hiểu về Đoàn  - Số lượng đoàn viên kết nạp/ So sánh với chỉ tiêu |
|  | 1. Có giải pháp triển khai thực hiện chương trình hành động nâng cao chất lượng đoàn viên tại đơn vị | **5** |  | - Giải pháp thực hiện  - Kết quả |
|  |  | 2. Công tác Chi đoàn, Đoàn cơ sở  *(30 điểm)* | 1.Việc duy trì được sinh hoạt chi đoàn định kỳ  *(tỷ lệ 90% - 100%: 10đ; 80%-↓90%: 8đ; 65%-↓80%: 6đ, 50%-↓65%: 4đ; ↓50%: 0đ)* | **10** |  | - Tỷ lệ chi Đoàn thực hiện  - Hình thức sinh hoạt |
| 2. Giải pháp phát huy các cơ sở Đoàn xuất sắc và giải pháp củng cố, kiện toàn và nâng chất các cơ sở Đoàn được phân loại là trung bình, khá trong năm trước (nếu có). | **5** |  | - Hình thức củng cố, nâng chất.  - Phương thức thực hiện  - Kết quả phân tích chất lượng chi đoàn sau khi củng cố.  - Giải pháp xây dựng chi đoàn mạnh. |
| 3. Giải pháp trong xây dựng chi đoàn vững mạnh theo 3 tiêu chí “3 nắm – 3 biết – 3 làm”. | **5** |  |
| 4. Có giải pháp triển khai thực hiện chương trình hành động nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn tại đơn vị | **5** |  |
| 5. Thực hiện đánh giá phân tích chất lượng cơ sở Đoàn trực thuộc | **5** |  |
| ***5. Công tác cán bộ***  ***(50 điểm)*** | 1. Quy chế hoạt động Ban chấp hành, Ban thường vụ. |  | **4** |  | - Số quyết định |
| 2. Công tác quy hoạch cán bộ Đoàn các cấp |  | **8** |  | - Việc thực hiện quy hoạch  - KH đào tạo sau quy hoạch |
| 3. Giải pháp chăm lo cho cán bộ Đoàn |  | **9** |  | - Nội dung thực hiện  - SL CB được chăm lo |
| 4. Tập huấn cán bộ Đoàn các cấp, 100% cán bộ Đoàn cấp cơ sở được tập huấn |  | **9** |  | - Số lần tổ chức tập huấn  - Tỷ lệ cán bộ Đoàn được tập huấn |
| 5. Tổ chức các Ngày hội, Hội thi thông qua đó đào tạo, trang bị kỹ năng, kiến thức cho đội ngũ cán bộ Đoàn tại đơn vị. |  | **5** |  | - Số hiệu văn bản  - Số lượng cán bộ đoàn tham gia |
| 6. Công tác đào tạo cán bộ | - Giới thiệu cán bộ Đoàn tham gia các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị.  - Giới thiệu cán bộ Đoàn tham gia các lớp đào tạo khác do Thành Đoàn triển khai | **3**  **2** |  | - Số lượng tham gia các lớp đào tạo |
|  | 7. Giải pháp thực hiện Cuộc vận động Phong cách Cán bộ Đoàn.  *(10 điểm)* | - Có văn bản, hình thức triển khai *(1 điểm)*  - Tỷ lệ cán bộ đoàn các cấp thực hiện *(1 điểm)*  - Có chọn tuyến nội dung, giải pháp cụ thể gắn với đặc thù đối tượng *(5 điểm)*  - Có hình thức biểu dương *(3 điểm)* | **10** |  | - Hình thức triển khai  - Tỷ lệ cán bộ Đoàn các cấp thực hiện  - Liệt kê nội dung, giải pháp cụ thể gắn với đặc thù đối tượng.  - SL được tuyên dương |
| **6. Đoàn tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền**  ***(30 điểm)*** | 1. Kết quả công tác bồi dưỡng, giới thiệu ĐVƯT cho Đảng xem xét, kết nạp.  *(20 điểm)* | - Công tác bồi dưỡng, giới thiệu ĐVƯT cho Đảng xem xét, kết nạp.  - Quan tâm giới thiệu kết nạp Đảng trong “Nhà giáo trẻ tiêu biểu”, “Sinh viên 5 tốt”, “Học sinh 3 rèn luyện” *(phân tích số liệu cụ thể bao nhiêu gương/Đảng viên mới kết nạp)* | **10**  **10** |  | - Số lượng Đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp.  - Số lượng Đảng viên được kết nạp từ Đoàn viên ưu tú; tỷ lệ.  - Số lượng Đảng viên trẻ là học sinh THPT |
|  | 2. Giải pháp tạo môi trường rèn luyện cho ĐVƯT, Đảng viên trẻ; nâng cao chất lượng ĐVƯT, Đảng viên trẻ *(10 điểm)* | 1. Thành lập mới hoặc có giải pháp nâng chất hoạt động các nhóm trung kiên, nhóm tu dưỡng, rèn luyện.  2. Có giải pháp củng cố, nâng chất hoạt động Câu lạc bộ “Người Cộng sản trẻ” | **5**  **5** |  | - Số lượng thành viên  - Nội dung hoạt động  - Giải pháp củng cố hoạt động. |
|  | **7. Công tác kiểm tra, giám sát**  ***(30 điểm)*** | 1. Xây dựng chương trình công tác kiểm tra trong năm.  Báo cáo học kỳ 1 và tổng kết năm về hoạt động kiểm tra. | - Chương trình công tác; quy chế hoạt động UBKT *(4 điểm)*  *-* Báo cáo 6 tháng, Báo cáo tổng kết năm *(4 điểm)* | **8** |  | - Số hiệu văn bản  - Ban Kiểm tra Thành Đoàn theo dõi, tổng hợp |
| 2. Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra định kì, kiện toàn bộ máy kiểm tra. Tham gia tập huấn công tác kiểm tra cấp thành | - Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra định kỳ, kiện toàn bộ máy kiểm tra *(4 điểm)*  - Tham gia tập huấn công tác kiểm tra cấp Thành *(2 điểm)* | **6** |  | - Có tổ chức tập huấn công tác kiểm tra  - Có tổ chức kiện toàn nhân sự UBKT đúng qui định |
| 3. Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất: thực hiện điều lệ, quy chế hoạt động của BCH, các chỉ tiêu, công trình thanh niên, công tác đoàn viên, hoạt động của Đoàn cơ sở, chi đoàn. |  | **6** |  | -Số lượng đơn vị kiểm tra  - Nội dung kiểm tra  - Kết quả kiểm tra và hệ thống giải pháp |
| 4. Kiểm tra chuyên đề ít nhất 2 lần/năm |  | **6** |  | - Nội dung kiểm tra chuyên đề/Số lượng cơ sở được kiểm tra. |
| 5. Hiệu quả tham mưu sau kiểm tra, giám sát. |  | **4** |  | **-** Kết quả cụ thể |
|  | **8. Các hoạt động sáng tạo, linh hoạt do cơ sở chủ động tổ chức theo đặc thù đơn vị**  ***(45 điểm)*** | 1. Giải pháp hiệu quả  (không trùng với phần báo cáo ở trên) | - 8 *điểm cho 1 giải pháp hiệu quả cấp trường*  *- 3 điểm cho 1 giải pháp hiệu quả cấp cơ sở* |  |  | **-**  Tóm tắt về giải pháp: phương thức, hiệu quả, đơn vị thực hiện |
| 2. Mô hình:  (không trùng với phần báo cáo ở trên) | *- 15 điểm cho 1 mô hình hiệu quả cấp trường*  *- 8 điểm cho 1 mô hình hiệu quả cấp cơ sở.* |  |  | **-**  Tóm tắt về mô hình: thời gian triển khai, áp dụng, phương thức, hiệu quả, đơn vị thực hiện, quy mô áp dụng. |
| **CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO**  **100 điểm** | 1. **Thực hiện hiệu quả chủ đề năm**   ***(10 điểm)*** | Không trùng với những giải pháp, mô hình sáng tạo của các mảng. | - Thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2014 (5 điểm)  - Thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2015 (5 điểm) | **10** |  | * Liệt kê công trình, sản phẩm hiệu quả vượt trội liên quan đến chủ đề năm |
| **2. Công tác tham mưu**  ***(10 điểm)*** | 1. Tham mưu cấp ủy về công tác lãnh, chỉ đạo hoạt động Đoàn trong năm | - Mỗi nội dung tham mưu tối đa 2 điểm | **10** |  | - Các văn bản hoặc nội dung tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong năm. |
| **3. Công tác phối hợp**  ***(10 điểm)*** | 1.Phối hợp với các phòng ban tại đơn vị |  | **5** |  | - Liệt kê các hoạt động phối hợp trong năm |
| 2. Phối hợp với các cơ sở Đoàn bạn |  | **5** |  | - Liệt kê các hoạt động phối hợp trong năm |
| **4.Công tác chỉ đạo**  ***(70 điểm)*** | 1.Chấp hành chỉ đạo của Cấp Thành  *(30 điểm)* | 1. Duy trì chế độ thông tin, báo cáo định kỳ  *- Đảm bảo cáo đúng tiến độ: trước ngày 25 hàng tháng: 8 điểm, gửi trễ không tính điểm.*  *- Chất lượng báo cáo có đầy đủ thông tin tổng hợp hoạt động cấp trường và cơ sở: 2 điểm*  *- Gửi báo cáo Tháng Thanh niên đảm bảo tiến độ 2 điểm, báo cáo tổng kết + báo cáo số liệu năm học đúng tiến độ: 3 điểm,* | **15** |  | - Theo tổng hợp của Văn phòng Thành Đoàn.  - Báo cáo gửi Email về Văn phòng Thành Đoàn. Không vần gửi văn bản giấy. |
|  | 2. Tham gia các cuộc họp, hội nghị cấp Thành | **15** |  | - Đầy đủ, nghiêm túc, đúng giờ, đúng thành phần (theo tổng hợp của Văn phòng Thành Đoàn) |
| 2.Đảm bảo duy trì hiệu quả công tác chỉ đạo cơ sở trực thuộc  *(10 điểm)* |  | **10** |  | - Chế độ giao ban cơ sở |
| 3. Đánh giá hệ thống chỉ tiêu  *(20 điểm)* | 1.Đánh giá hệ thống chỉ tiêu cơ sở  *(Tính theo tỷ lệ % chỉ tiêu đạt)* | **10** |  | * Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu năm của đơn vị. |
|  |  | 2.Tham gia hệ thống chỉ tiêu cấp thành | **10** |  | * Nội dung thực hiện theo chỉ tiêu cấp Thành. |
|  |  | 4. Đảm bảo chế độ họp giao ban định kỳ của Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đoàn trường, tham mưu cấp ủy lịch giao ban định kỳ giữa cấp ủy đơn vị với Ban Chấp hành Đoàn trường.  *(10 điểm)* | *(100%:10đ, 80%-↓100%:8đ, 60%-↓80%:6đ, 40%-↓60%:4đ, ↓40%: 2đ)* | **10** |  |  |
| **Điểm thưởng** |  | - Thưởng 5 điểm đối với đơn vị *đạt danh hiệu xuất sắc dẫn đầu công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2014 - 2015*  - Thưởng tối đa 5 điểm đối với đơn vị đăng cai, tổ chức tốt các hoạt động cấp Thành, ĐHQG TP.HCM.  - Thưởng tối đa 5 điểm đối với đơn vị thực hiện thực hiện tốt các nội dung cấp Thành chỉ đạo đột xuất không năm trong kế hoạch, chương trình năm của đơn vị hoặc bố trí tốt lực lượng tham gia các nhiệm vụ chính trị của Thành phố theo huy động cấp Thành.  - Tổng điểm thưởng (tối đa là 15 điểm) được cộng trực tiếp vào tổng điểm của đơn vị sau khi tự đánh giá. | |  |  |  |
| **Điểm trừ** |  | Tổng điểm trừ được tính trực tiếp vào tổng điểm của đơn vị sau khi tự đánh giá. Điểm trừ được tính khi đơn vị bị phê bình bằng văn bản. Đơn vị bị trừ 2 điểm cho mỗi lần bị văn bản phê bình. | |  |  |  |

***\* Nguyên tắc chấm điểm:***

- Trong từng mảng công tác, sẽ có quy định mức điểm cho những nội dung bắt buộc phải triển khai thực hiện, các nội dung theo chương trình công tác năm của đơn vị. Các nội dung không thực hiện do đặc thù đơn vị sẽ không tính vào đánh giá thi đua.

- Cơ sở Đoàn tự đánh giá mức độ hoàn thành của từng mục trong thang điểm và cung cấp thông tin chứng minh cụ thể; đồng thời ***tự cho điểm theo mức độ hoàn thành.***

* + - **Tổng số điểm : .................... Tỉ lệ :.....................**
    - **Tự xếp loại :.....................**